VINFAST

# VF e34

## CÙNG BẠN BỨT PHÁ MỌI GIỚI HẠN

# VF e34

## Ô TÔ ĐIỆN THÔNG MINH ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM

VinFast ra mắt mẫu xe ô tô điện thông minh VF e34 phân khúc C với những ưu đãi, hỗ trợ hấp dẫn, tiên phong tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo khách hàng dễ dàng sở hữu xe ô tô điện thông minh, thân thiện với môi trường.

### THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

- Không phát thải $CO_2$
- Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn

### HIỆU QUẢ CHI PHÍ

- Chi phí bảo dưỡng rẻ chỉ tương đương 25%-30% xe xăng
- Chi phí thuê bao pin và sạc điện hàng tháng tương đương xe xăng

### TIỆN LỢI

- Dễ dàng sạc tại nhà hoặc tại hệ thống trạm sạc rộng khắp của VinFast
- Quãng đường chạy một lần sạc đầy - 300 km (NEDC)
- Khả năng sạc nhanh, đi tới 180 km chỉ sau 15 phút sạc

## *ỨNG DỤNG THÔNG MINH, TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ*

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Tương tác bằng tiếng Việt theo ngôn ngữ tự nhiên đa vùng miền

Quản lý xe thông minh qua điện thoại

Hệ thống hỗ trợ người lái thông minh

Cập nhật phần mềm từ xa

# MÀU SẮC

## NGOẠI THẤT

Brahminy White

De Sat Silver

Neptune Grey

Aurora Blue

Deep Ocean

Mystique Red

Cormorant Brown

Jet Black

## NỘI THẤT

Granite Black

Sand Beige

# VF e34 THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG | |
|---|---|
| **ĐỘNG CƠ** | |
| Công suất tối đa (kW) | **110** |
| Mô men xoắn cực đại (Nm) | **242** |
| **THÔNG SỐ TRUYỀN ĐỘNG KHÁC** | |
| Dẫn động | **Cầu trước (FWD)** |
| Chọn chế độ lái | **Có** |
| **KHUNG GẦM** | |
| **GIẢM SÓC** | |
| Hệ thống treo - trước | **Đa điểm kiểu MacPherson** |
| Hệ thống treo - sau | **Giằng xoắn (Torsion Beam)** |
| **PHANH** | |
| Phanh trước | **Đĩa (Disc)** |
| Phanh sau | **Đĩa (Disc)** |
| **VÀNH VÀ LỐP BÁNH XE** | |
| Kích thước la-zăng | **18 Inch** |
| Loại la-zăng | **Hợp kim (Alloy)** |
| Loại lốp | **Summer** |
| Lốp dự phòng | **Phụ kiện bán lẻ (After sales)** |
| Bộ vá lốp | **Có** |
| **KHUNG GẦM KHÁC** | |
| Trợ lực lái điện | **EPS** |
| **KÍCH THƯỚC/TRỌNG LƯỢNG** | |
| **KÍCH THƯỚC** | |
| Chiều dài cơ sở (mm) | **2610,8** |
| Dài x Rộng x Cao (mm) | **4300 x 1793 x 1613** |
| Khoảng sáng gầm xe không tải/đầy tải (mm) | **180/140** |
| Dung tích khoang chứa hành lý (L) - Có hàng ghế cuối | **290** |
| **TẢI TRỌNG** | |
| Trọng lượng không tải (Kg) | **1490** |
| **HỆ THỐNG PIN** | |
| Loại pin | **Lithium-ion** |
| Quãng đường chạy một lần sạc đầy - NEDC (Km) | **300** |
| Quãng đường chạy trong điều kiện sạc nhanh | **180 km / 15 phút sạc** |
| **TÍNH NĂNG THÔNG MINH** | |
| FOTA - cập nhật firmware từ xa | **Có** |
| Định vị vị trí xe | **Có** |
| Thông số về xe | **Có** |
| Thông số về hành trình | **Có** |
| Tự động chẩn đoán và cảnh báo các vấn đề của xe/ Nhắc lịch bảo dưỡng | **Có** |
| Chẩn đoán và hỗ trợ chăm sóc khách hàng từ xa | **Có** |
| Lên kế hoạch hành trình | **Có** |
| Gọi các dịch vụ cứu hộ khẩn cấp (eCall) | **Có** |
| Cứu hộ (hỗ trợ cẩu xe) | **Có** |
| Định vị và tìm đến trạm sạc | **Có** |
| Định vị và tìm đến Đại lý | **Có** |
| Theo dõi tình trạng sạc pin | **Có** |
| Lịch sử hoạt động của xe | **Có** |
| Hướng dẫn sử dụng | **Có** |
| Đặt linh kiện, phụ tùng thay thế | **Có** |
| Cảnh báo nguy cơ có trộm | **Có** |
| Thông tin giải trí (trò chơi và giải trí - Android Auto & Apple Carplay) | **Có** |
| Lưu thông tin người dùng và thiết lập xe tương ứng | **Có** |
| Học/Ghi nhớ thói quen sử dụng tính năng giải trí của mỗi người dùng | **Có** |
| Học/Ghi nhớ thói quen sử dụng tính năng điều hòa nhiệt độ của mỗi người dùng | **Có** |
| Điều khiển bằng giọng nói | **Có** |
| **NGOẠI THẤT** | |
| **ĐÈN PHA** | |
| Đèn pha LED | **Có** |
| Đèn pha tự động bật/tắt | **Có** |
| **ĐÈN NGOẠI THẤT KHÁC** | |
| Đèn chiếu sáng ban ngày LED | **Có** |
| Đèn hậu LED | **Có** |
| Đèn trên cao phía sau | **LED** |
| **GƯƠNG** | |
| Gương chiếu hậu: chỉnh điện | **Có** |
| Gương chiếu hậu: gập điện | **Có** |
| Gương chiếu hậu: báo rẽ | **Có** |
| **CỬA** | |
| Kính cửa sổ điện | **Có** |
| Kính cửa sổ màu đen (riêng tư) | **Có** |
| Kính cửa sổ lên/xuống một chạm | **Chỉ ghế lái** |
| Viền cửa sổ mạ chrome | **Có** |
| Thanh nẹp cửa mạ chrome | **Có** |
| **CỐP** | |
| Cốp sau đóng/mở điện | **Có** |
| Cánh hướng gió dạng nhựa đa bộ phận | **Có** |
| **NGOẠI THẤT KHÁC** | |
| Kính chắn gió, chống tia UV | **Có** |
| Gạt mưa trước tự động | **Có** |
| Gạt mưa sau | **Có** |
| Thanh trang trí nóc xe | **Có** |
| Tấm bảo vệ dưới thân xe | **Có** |
| Anten vây cá mập | **Có** |

| NỘI THẤT & TIỆN NGHI KHÁC | |
|---|---|
| **GHẾ TOÀN XE** | |
| Số chỗ ngồi | **5** |
| Chất liệu bọc ghế | **Da (Leather)/Vinyl** |
| **GHẾ LÁI** | |
| Ghế lái - điều chỉnh hướng | **Chỉnh cơ 6 hướng/6 ways manual** |
| **GHẾ PHỤ** | |
| Ghế phụ - điều chỉnh hướng | **Chỉnh cơ 6 hướng/6 ways manual** |
| **GHẾ HÀNG 2** | |
| Hàng ghế thứ 2 gấp 60:40 | **Có** |
| **VÔ LĂNG** | |
| Điều chỉnh vô lăng | **Chỉnh cơ 4 hướng/4 ways manual** |
| Bọc vô lăng da | **Da (Leather)** |
| Vô lăng: các chức năng điều khiển tích hợp | **Có** |
| **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ** | |
| Hệ thống điều hòa | **Tự động, 1 vùng (Auto, 1 zone)** |
| Bơm nhiệt | **Có** |
| Chức năng kiểm soát chất lượng không khí | **Có** |
| Lọc không khí Cabin bụi mịn PM2.5 | **HEPA PM2.5** |
| Chức năng làm tan sương/tan băng | **Có** |
| Cửa gió điều hòa phía sau | **Có** |
| **MÀN HÌNH, KẾT NỐI GIẢI TRÍ** | |
| Màn hình giải trí cảm ứng | **10"** |
| Bảng đồng hồ thông tin lái | **7" TFT LCD** |
| Cổng kết nối USB hàng ghế lái | **2** |
| Chức năng định vị, điều hướng | **Có** |
| Kết nối Wifi | **Có** |
| Kết nối điện thoại | **Android Auto/Apple Carplay** |
| FM/AM Radio | **Có** |
| Kết nối Bluetooth | **Có** |
| Chìa khóa thông minh | **Có** |
| Khởi động bằng bàn đạp phanh - BEV | **Có** |
| Lẫy mở cửa | **Có** |
| **HỆ THỐNG LOA** | |
| Hệ thống loa | **6** |
| **HỆ THỐNG ĐÈN NỘI THẤT** | |
| Đèn hộc để đồ trước | **Có** |
| Đèn trần phía trước | **Có** |
| Microphone ở đèn trần phía trước | **Có** |
| Nút SOS ở đèn trần phía trước | **Có** |
| Đèn trần hàng ghế 2 | **Có** |
| Tấm che nắng, có gương và đèn | **Có** |
| **NỘI THẤT & TIỆN NGHI KHÁC** | |
| Phanh tay | **Có** |
| Tay nắm trần xe | **4** |
| Tấm chia đôi cốp xe | **Có** |
| Thảm sàn | **Có** |
| Khay đựng dụng cụ sửa xe | **Có** |
| Khoang để dụng cụ/lốp dự phòng trong cốp | **Có** |
| Dụng cụ khẩn cấp | **Phụ kiện bán lẻ (Aftersales)** |
| Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động | **Có** |
| **LÁI XE TỰ ĐỘNG** | |
| **HỖ TRỢ KIỂM SOÁT LÀN** | |
| Cảnh báo chệch làn | **Có** |
| **CẢNH BÁO VA CHẠM** | |
| Cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | **Có** |
| Cảnh báo điểm mù | **Có** |
| Cảnh báo luồng giao thông đến khi mở cửa | **Có** |
| **HỖ TRỢ ĐỖ XE** | |
| Hỗ trợ đỗ phía trước | **Có** |
| Hỗ trợ đỗ phía sau | **Có** |
| Hệ thống camera sau | **Có** |
| Giám sát xung quanh 360 độ | **Có** |
| **ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG** | |
| Tự động điều chỉnh pha/cos | **Có** |
| **AN NINH AN TOÀN** | |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | **Có** |
| Chức năng phân phối lực phanh điện tử EBD | **Có** |
| Hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | **Có** |
| Hệ thống cân bằng điện tử ESC | **Có** |
| Chức năng kiểm soát lực kéo TCS | **Có** |
| Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HSA | **Có** |
| Đèn báo phanh khẩn cấp ESS | **Có** |
| Giám sát áp suất lốp | **Có** |
| Khóa xe tự động khi xe di chuyển | **Có** |
| Câng đai khẩn cấp ghế trước | **Có** |
| Móc cố định ghế trẻ em ISOFIX, hàng ghế sau | **Có** |
| Cảnh báo dây an toàn hàng trước và hàng 2 | **Có** |
| **HỆ THỐNG TÚI KHÍ** | **6** |
| Xác định tình trạng hành khách | **Có** |
| Cảnh báo chống trộm | **Có** |
| Chìa khóa mã hóa | **Có** |

* Lưu ý: Các thông tin sản phẩm có thể thay đổi mà không cần báo trước

VINFAST

HOTLINE
1900 23 23 89

www.vinfastauto.com